

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2022
V/v: Không công nhận vợ chồng
giữa anh Q và chị O.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “ Không công nhận vợ chồng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXX- ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1979.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1981

Địa chỉ: Kỳ Anh, TT Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 08/6/2022 và trong các lời khai anh Nguyễn Duy Q là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị O về chung sống với nhau năm 2006, không đến UBND xã đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau hiện có 2 con chung. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do không hợp nhau bất đồng quan điểm sống cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh và chị O đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay anh xác định tình cảm không còn anh đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị O là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị O đã thống nhất anh nuôi con Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/8/2006. Chị O nuôi con Nguyễn Duy Q H, sinh 28/4/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Nguyễn Thị O trình bày trong bản tự khai: Việc anh Q trình bày với Tòa án về thời gian về chung sống, quá trình chung sống nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và về con chung là hoàn toàn đúng. Nay anh Q yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Q không là vợ chồng chị nhất trí.

Về con chung: Chị và anh Q đã thống nhất anh Q nuôi con Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/8/2006. Chị nuôi con Nguyễn Duy Q H, sinh 28/4/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị O có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh Q chị O chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật anh Q chị O có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX xét xử vụ án và căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Duy Q và chị Nguyễn Thị O là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Duy Q nuôi con Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/8/2006. Chị Nguyễn Thị O nuôi con Nguyễn Duy Q H, sinh 28/4/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi có quyết định của Tòa án chị O anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh Q chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

1. *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Duy Q và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh Nguyễn Duy Q và chị Nguyễn Thị O có hộ khẩu thường trú tại TDP Kỳ Anh, TT Đồi Ngô, Hện Lục Nam, tỉnh

Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân Hện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Nguyễn Duy Q và chị Nguyễn Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn.

2. *Về nội dung:* Anh Nguyễn Duy Q và chị Nguyễn Thị O về chung sống với nhau năm 2006 nhưng không đến UBND xã đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau hiện có 2 con chung. Cuộc sống hạnh phúc được đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do không hợp nhau bất đồng quan điểm sống cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh và chị O đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay anh Q xác định tình cảm không còn anh đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị O là vợ chồng. Vì vậy xác mâu thuẫn giữa anh Q và chị O đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu không công nhận vợ chồng của anh Q theo quy định tại Điều 14,15,53 Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về con chung:* Vợ chồng anh Q chị O có 02 con chung, Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/8/2006, Nguyễn Duy Q H, sinh 28/4/2013. Hiện các cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay anh Q và chị O thống nhất mỗi người nuôi một con, cũng tại biên bản lấy lời khai của các cháu M và cháu H cũng đề nghị Tòa án nếu bố mẹ cháu không ở với không ở được với nhau, cháu M có nguyện vọng xin ở với bố Q cháu H có nguyện vọng ở với mẹ O. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng nên cần giao cho anh Q nuôi cháu Nguyễn Hà M, chị O nuôi cháu Nguyễn Duy Q H. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi có quyết định của Tòa án anh Q chị O được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

4. *Về tài sản chung, công nợ chung ruộng canh tác:* Anh Q chị O không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. *Về án phí:* Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận anh Nguyễn Duy Q và chị Nguyễn Thị O là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Duy Q nuôi con Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/8/2006. Chị Nguyễn Thị O nuôi con Nguyễn Duy Q H, sinh 28/4/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi có quyết định của Tòa án chị O anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này

3. *Về án phí*: Anh Nguyễn Duy Q phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự Hện Lục Nam ngày 13/6/2022 theo biên lai thu số 0013838. Xác nhận anh Q đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Lục Nam;
- Chi cục THADS Hện Lục Nam;
- UBND TT Đồi Ngô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự